TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 198/2024/QĐST - HNGĐ	*H, ngày 05 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 199/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lưu Văn T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: tổ 10, khu 1, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh..

- Chị Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: tổ 2, khu 5, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Lưu Văn T và chị Nguyễn Thị Hải H chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 01/6/2015, đăng ký kết hôn ngày 10/8/2023 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay anh Lưu Văn T và chị Nguyễn Thị Hải H xác nhận tình cảm không còn, đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: quá trình chung sống anh Lưu Văn T và chị Nguyễn Thị Hải H có 02 con chung là Lưu Quốc T1, sinh ngày 01/6/2016 và Lưu Thùy D, sinh ngày 07/2/2021. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận: anh Lưu Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Hải H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 5.000.000 đồng/tháng. Tổng số tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung là 10.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể

từ tháng 9/2024 đến khi các con chung thành niên. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Lưu Văn T và chị Nguyễn Thị Hải H tự thỏa thuận về tài sản chung; anh chị không vay nợ chung với cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Lưu Văn T và chị Nguyễn Thị Hải H thỏa thuận chị Nguyễn Thị Hải H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[5] Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự lập ngày 28 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Lưu Văn T và chị Nguyễn Thị Hải H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Lưu Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lưu Quốc T1, sinh ngày 01/6/2016 và Lưu Thùy D, sinh ngày 07/2/2021 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Hải H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 5.000.000 đồng/tháng. Tổng số tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung là 10.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9/2024 đến khi các con chung thành niên. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Hải H tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001092 ngày 15/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường V, thành phố H (ĐKKH số 46/2023 ngày 10/8/2023);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương